TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 239/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 273/2019/HNST ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1971
Địa chỉ: B3-24 Lô B, Chung cư T, phường T, quận P

- Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm, 1975
Địa chỉ: B3-24 Lô B, Chung cư T, phường T, quận P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh S và bà Phạm Thị Thanh T1 cùng trình bày: ông bà tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân Phường 7, quận B, TPH và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 04/4/2016. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng không cùng nhau chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống vì vậy tình cảm ngày ngày càng phai nhạt nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 02 năm nay. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nay ông bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh S và bà Phạm Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh S và bà Phạm Thị Thanh T1 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 20 ngày 04/4/2016 của UBND Phường 7, quận B, TPH cấp cho ông S và bà T1chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do ông ông S và bà T1 tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông ông S và bà T1 đã nộp theo biên lai thu số 0012738 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông S và bà T1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường 7, quận Tân Bình, TPHCM;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý